

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT



**MỘT SỐ GI PHÁP QUẢN LÝ
ĐỔI MỚI SINH HOẠT CHUYÊN MÔN THEO NGHIÊN
CỨU BÀI HỌC NHẪM ĐÁP ỨNG CHƯƠNG TRÌNH
GDPT 2018 Ở TRƯỜNG THPT THƯỢNG CÁT**

Lĩnh vực: Quản lý

Cấp học: THPT

Tên tác giả: Hoàng Ánh Phương

Đơn vị công tác: Trường THPT Thượng Cát

Chức vụ: Phó hiệu trưởng

NĂM HỌC 2022-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và đào tạo

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Hoàng Ánh Phương	04/4/1977	Trường THPT Thượng Cát	Phó hiệu trưởng	Thạc sĩ SP Vật lí	Một số biện pháp quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học nhằm đáp ứng chương trình GDPT 2018 ở trường THPT Thượng Cát

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Quản lý

Sáng kiến này áp dụng cho công tác quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở trường phổ thông.

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 30/8/2022

- Mô tả bản chất của sáng kiến: Với mục đích chia sẻ những giải pháp, những kinh nghiệm đã làm trong công tác quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở trường phổ thông trong giai đoạn bắt đầu thực hiện chương trình GDPT 2018, sáng kiến kinh nghiệm có các nội dung chính sau:

+ Cơ sở lý luận về việc sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thực trạng của việc sinh hoạt chuyên môn trong trường THPT Thượng Cát khi vẫn thực hiện chương trình hiện hành;

+ Đề xuất một số giải pháp để thực hiện quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học có hiệu quả nhằm thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường;

+ Những kết quả đạt được khi áp dụng các giải pháp quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đã đề xuất.

- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): không

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

+ Sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường, đặc biệt là nhóm tiên phong;

+ Ngân sách, cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: Sau 1 thời gian thực hiện và điều chỉnh các giải pháp, chúng tôi nhận thấy việc áp dụng các biện pháp đã đưa ra trong SKKN để quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở trường THPT Thượng Cát lại hiệu quả tốt về mặt quản lý, từ đó nâng cao được nhận thức, tạo được sự thay đổi về sinh hoạt chuyên môn tích cực, tạo tâm thế thoải mái, vững vàng cho cán bộ, giáo viên khi thực hiện chương trình GDPT 2018. Với cách làm này, chất lượng giáo dục của nhà trường đã từng bước thay đổi, tạo được niềm tin với nhân dân trên địa bàn và dần khẳng định vị thế của nhà trường trong khu vực.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: Sáng kiến kinh nghiệm có tính mới, phù hợp với thực tiễn. Việc áp dụng sáng kiến này trong nhà trường có hiệu quả tốt trong công tác chuyên môn trong nhà trường trong giai đoạn hiện nay. Sáng kiến kinh nghiệm này có thể áp dụng ở nhiều đơn vị.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2023

Người viết đơn



Hoàng Ánh Phương

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Hoàng Anh Phương
Tên đề tài: Một số biện pháp QL đối với SHCN theo nghiên cứu bài học nhằm đáp ứng CT GPPT 2018 ở trường Lĩnh vực: Quản lý
THPT Thượng Cát

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa
1	Sáng kiến có tính mới	29
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
Nhận xét: <u>S.K.K.N hoàn toàn mới, áp dụng lần đầu tại trường</u> <u>THPT Thượng Cát</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	28
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0
Nhận xét: <u>S.K.K.N có khả năng áp dụng thực tiễn cao, áp dụng rộng rãi</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	28
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0
Nhận xét: <u>S.K.K.N có hiệu quả, có tính lan tỏa, phù hợp với các đơn vị trường học</u>		
4	Điểm trình bày	10
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5
Nhận xét: <u>S.K.K.N được trình bày khoa học, hợp lý</u>		
Tổng cộng: <u>95 điểm</u>		Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thị Hồng

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	2
PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ	3
1. Lí do chọn đề tài	3
2. Mục đích nghiên cứu.....	5
3. Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
4. Phương pháp nghiên cứu:	5
PHẦN 2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	6
1. Thực trạng của hoạt động sinh hoạt chuyên môn tại trường THPT Thượng Cát	6
1.1. Đặc điểm tình hình nhà trường	6
1.2. Thực trạng của việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại trường THPT Thượng Cát.....	7
2. Cơ sở lí luận của nghiên cứu bài học.....	8
2.1. Khái niệm về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:	8
2.2. Mục đích, ý nghĩa của sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:	10
2.3. Các bước tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.....	11
3. Cơ sở thực tiễn.....	12
4. Một số biện pháp quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở trường THPT Thượng Cát	14
4.1. Chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH và triển khai tới các tổ chuyên môn.....	14
4.2. Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch và các bước thực hiện SHCM theo NCBH cho tổ trưởng CM.....	14
4.2.1. <i>Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch SHCM theo NCBH</i>	14
4.2.2. <i>Hướng dẫn thực hiện các bước SHCM theo NCBH</i>	15
4.3. Chỉ đạo tổ chuyên môn làm điểm SHCM theo NCBH:	19
4.4. Ban giám hiệu trực tiếp tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn và đánh giá việc sinh hoạt ở các tổ chuyên môn:	19
4.5. Đẩy mạnh việc nghiên cứu thảo luận trước những bài dạy khó cho tuần kế tiếp:	20
4.6. Đẩy mạnh, phát huy kết quả đổi mới SHCM đã đạt được nhằm duy trì sự thay đổi bền vững	20
5. Kết quả đạt được.....	21
5.1. Kết quả cụ thể:	21
5.2. Đối tượng hưởng lợi của sáng kiến:	26
PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	28
1. Kết luận.....	28
2. Khuyến nghị, đề xuất.....	29
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	30
LỜI CAM ĐOAN	31
PHỤ LỤC	32

2
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Nội dung
1.	HS	Học sinh
2.	GV	Giáo viên
3.	BGH	Ban giám hiệu
4.	THPT	Trung học phổ thông
5.	CM	Chuyên môn
6.	SHCM	Sinh hoạt chuyên môn
7.	NCBH	Nghiên cứu bài học
8.	GDPT	Giáo dục phổ thông
9.	TH	Thực hành
10.	DH	Dạy học
11.	CNTT	Công nghệ thông tin

PHẦN 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lí do chọn đề tài

Trong các nhà trường nói chung, trường THPT nói riêng, hoạt động chuyên môn là hoạt động chủ yếu thực hiện Chương trình, kế hoạch giáo dục; Đổi mới phương pháp dạy học; Đổi mới kiểm tra đánh giá, ... theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Để thực hiện tốt hoạt động chuyên môn trong đơn vị thì Tổ chuyên môn là nơi trực tiếp triển khai và thực hiện các hoạt động dạy và học trong nhà trường, là nơi tốt nhất để người giáo viên rèn luyện, nâng cao tay nghề, đồng thời tổ chuyên môn cũng chính là nơi quản lí theo dõi sát nhất chất lượng học tập của học sinh.

Như chúng ta đã biết, mọi hoạt động trong nhà trường đều nhằm mục đích nâng cao chất lượng dạy học. Để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, những năm gần đây, ngành GD&ĐT đã chú trọng đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy học theo mô hình trường học mới nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Dạy học theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh THPT; tăng cường giáo dục đạo đức, giáo dục kĩ năng sống, ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và trong quản lí. Trong đó, đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt của các tổ chuyên môn cũng luôn được coi trọng trong chương trình GDPT 2018.

Nhằm tạo cơ hội cho giáo viên được học tập lẫn nhau thông qua hoạt động cùng nhau xây dựng kế hoạch bài học, cùng nhau dự giờ, phân tích bài học, qua đó giúp giáo viên phát triển năng lực chuyên môn, kĩ năng giảng dạy, phát triển khả năng sáng tạo, ... Tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kĩ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ. Nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường. Đảm bảo cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh.

Chính vì vậy “ Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học” là một bước thay đổi cơ bản để nâng cao hiệu quả sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng dạy và học.

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học (NCBH) theo chuyên đề mới, góp phần bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, nhưng thực tế hiện

nay việc sinh hoạt tổ chuyên môn ở các trường nói chung và trường THPT Thượng Cát nói riêng còn mang tính hình thức.

Trong những năm gần đây, các nhà trường đã chú ý đến việc chỉ đạo nâng cao hiệu quả của buổi sinh hoạt các tổ chuyên môn. Tuy nhiên, một phần do các tổ trưởng chưa có kinh nghiệm trong việc xây dựng kế hoạch, một phần chưa có kinh nghiệm tổ chức sinh hoạt chuyên môn, mà chất lượng của công tác sinh hoạt tổ chuyên môn còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện sinh hoạt chuyên môn còn nặng về hình thức, thể hiện trên hồ sơ sổ sách, đảm bảo đủ số lượng buổi sinh hoạt theo quy định, chưa thực sự đổi mới nâng cao chất lượng trong nội dung sinh hoạt.

Thực tiễn cho thấy khi GV nhận ra vấn đề chuyên môn cần giải quyết kết hợp với thảo luận cùng đồng nghiệp ở nhóm, ở tổ chuyên môn dựa trên các thử nghiệm ý tưởng mới ngay tại trường THPT sẽ là hình thức hiệu quả, đáp ứng kịp thời nhu cầu nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên. Đặc biệt phát huy được vai trò của chủ thể của giáo viên, của tổ chuyên môn trong hoạt động bồi dưỡng theo quan điểm “Lấy người học làm trung tâm”.

Nếu muốn hoạt động bồi dưỡng chuyên môn giáo viên đạt hiệu quả, giáo viên cần được bồi dưỡng bằng các hình thức thúc đẩy học tập tích cực: Học qua thảo luận nhóm, qua thực hành và học lẫn nhau.

Qua khảo sát cho thấy một số giáo viên ngại đổi mới phương pháp, chưa đề xuất được cái mới, việc kiểm tra đánh giá HS đôi khi chưa sâu sát, chưa phản ánh chất lượng thực chất của HS.

Xuất phát từ những vấn đề trên, là Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chuyên môn của nhà trường tôi đã có những suy nghĩ làm thế nào để phát triển năng lực chuyên môn cho giáo viên, và điều đầu tiên tôi nghĩ đến đó là: Tạo cơ hội cho giáo viên thường xuyên tham gia sinh hoạt chuyên môn đặc biệt là sinh hoạt theo nghiên cứu bài học. Đây là cách tiếp cận giúp giáo viên học tập lẫn nhau trong thực tế, thông qua trải nghiệm quá trình dự giờ - quan sát - suy ngẫm, thông qua chia sẻ thực tế việc học của HS. Giáo viên phát triển các năng lực mới và cần thiết, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học. Qua tình hình thực tế của nhà trường muốn nâng cao chất lượng chuyên môn trong nhà trường thì phải bắt đầu từ các tổ chuyên môn. Chính vì vậy tôi đã nghiên cứu đề tài ***“Một số biện pháp quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học nhằm đáp ứng chương trình GDPT 2018”*** nhằm đảm bảo cơ hội phát triển cho tất cả mọi đối tượng học sinh và cơ hội phát triển chuyên môn cho mọi giáo viên; tích lũy kinh nghiệm quản lý cho bản thân và góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên cũng như nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

2. Mục đích nghiên cứu.

Trên cơ sở hệ thống hoá những cơ sở lý luận có liên quan và khảo sát thực tiễn, đề xuất một số biện pháp quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH ở Trường THPT Thượng Cát, nhằm nâng cao trình độ, tạo điều kiện phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, thực hiện tốt chương trình GDPT 2018 đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

3. Thời gian, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 4/2022 đến 3/2023
- Đối tượng nghiên cứu: Các biện pháp nhằm quản lý công tác đổi mới sinh hoạt chuyên môn ở trường THPT Thượng Cát trong giai đoạn tiếp cận và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu tại trường THPT Thượng Cát.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu đề tài theo cơ sở lý luận.
- Nghiên cứu theo cơ sở khảo sát thực tế, thu thập thông tin từ đội ngũ giáo viên trong nhà trường.
- Nghiên cứu theo phương pháp thực hành, trải nghiệm, rút kinh nghiệm.

PHẦN 2. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Thực trạng của hoạt động sinh hoạt chuyên môn tại trường THPT Thượng Cát

1.1. Đặc điểm tình hình nhà trường

Trường THPT Thượng Cát được thành lập ngày 25 tháng 8 năm 2004, được đặt tại địa bàn phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trường được xây dựng theo mô hình trường chuẩn Quốc gia và là công trình gắn biển chào mừng 50 năm ngày giải phóng thủ đô 10/10/1952 -10/10/2004 . Mặc dù đội ngũ giáo viên giỏi của nhà trường chưa nhiều, chất lượng đầu vào học sinh hàng năm chưa cao, nhưng với lòng say mê và quyết tâm phấn đấu của thầy và trò trong hơn 19 năm qua, nhà trường đã đảm bảo được chất lượng giáo dục, góp phần trong sự nghiệp giáo dục đào tạo của ngành có được sự tin tưởng của nhân dân trên địa bàn.

** Về cơ sở vật chất thiết bị dạy học.*

Trường có 19 phòng học; 05 phòng chức năng: 01 phòng ngoại ngữ, 01 phòng TH Vật lí-CN, 01 phòng TH Hóa - Sinh; 02 phòng Tin học; 01 thư viện; 01 nhà thể chất; Các thiết bị dạy học đủ cho nhu cầu dạy học tối thiểu.

** Về đội ngũ giáo viên.*

Nhà trường đã xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên thành một tập thể sư phạm tiên tiến, hội đồng giáo dục nhà trường là tập thể đoàn kết, nhiệt tình vì học sinh thân yêu. Năm học 2022-2023, tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên là 75 người chia thành 6 tổ trong đó có 5 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Trong đó, có 62 giáo viên. 100% CB, GV, NV đạt trình độ chuẩn, trong đó có 37/65 cán bộ giáo viên có trình độ trên chuẩn chiếm tỷ lệ: 56,92%.

Số lượng, trình độ cán bộ giáo viên chia về các tổ chuyên môn như sau:

T T	Tổ	Môn	Số giáo viên		Trình độ		Ghi chú
			Theo môn	Theo tổ	Thạc sĩ	Đại học	
1	Toán - Tin	Toán	11	15	7	4	
		Tin	4		2	2	
2	Tự nhiên	Vật lí	5	15	5	0	+1 nhân viên thiết bị
		Hóa	5		3	2	
		Sinh	3		2	1	
		CN	2		0	2	
3	Xã hội	Lịch sử	4	10	2	2	
		Địa lí	4		3	1	
		GDCD	2		2	0	
4	Ngữ văn	Ngữ văn	9	9	6	3	+1 nhân viên thư viện

5	Ngoại ngữ - Thẻ đọc - Quốc phòng	Tiếng Anh	8	13	2	6	
		GDTC	4		0	4	
		GDQP &AN	1		0	1	
	Tổng số		62	62	34	28	

*** Về chất lượng giáo dục.**

Nhà trường đã thường xuyên đẩy mạnh phong trào học tập, do đó chất lượng luôn được giữ vững và phát triển. Trong cuộc thi học sinh giỏi cấp cụm hàng năm, trường đều có học sinh đạt học sinh giỏi. Đặc biệt một số năm, có học sinh đạt giải học sinh giỏi thành phố. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT hằng năm đều từ 99% trở lên.

*** Thuận lợi:** 100% giáo viên của trường đều có trình độ Đại học, sau đại học, trình độ chuyên môn vững, có lập trường tư tưởng vững vàng, có ý thức tốt trong việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn. Trên 90% giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT vào các tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập, thuận lợi cho việc nghiên cứu bài học. Đa số giáo viên đang ở độ tuổi trung niên và có tư tưởng đổi mới trong chuyên môn nghiệp vụ.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng được nhu cầu các hoạt động của nhà trường thuận lợi cho việc dạy và học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, thuận lợi cho việc sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH.

*** Khó khăn:**

- Hơn 90% giáo viên trong trường là nữ, nhiều người lại đang ở độ tuổi sinh đẻ và có con nhỏ nên chưa thực sự chuyên tâm với công việc, còn có tâm lý ngại thay đổi. Một số giáo viên lớn tuổi có trình độ tin học, ứng dụng công nghệ thông tin hạn chế. Một số giáo viên ngại đổi mới phương pháp, chưa đề xuất được cái mới, việc kiểm tra đánh giá học sinh đôi khi chưa thực sự đổi mới, chưa phản ánh chất lượng thực chất của học trò.

- Một số tổ trưởng, tổ phó CM chưa nắm vững cách xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện sinh hoạt chuyên môn.

- Học sinh trường THPT Thượng Cát có đầu vào chưa cao, lại ở khu vực thuần nông nên còn thiếu phương tiện và khó khăn trong việc tiếp cận các phương pháp dạy học tích cực.

1.2. Thực trạng của việc đổi mới sinh hoạt chuyên môn tại trường THPT Thượng Cát

Thực tế hoạt động của công tác quản lý, chỉ đạo đổi mới phương pháp giảng dạy, đặc biệt là công tác bồi dưỡng, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên ở đơn vị trường THPT Thượng Cát trong những năm học qua cho

thấy: Đội ngũ giáo viên trường THPT Thượng Cát có nhiều chuyển biến rất tích cực, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm tham ra vào các hoạt động học tập, bồi dưỡng chuyên môn. Mọi giáo viên luôn ủng hộ các hoạt động của các tổ chuyên môn trong nhà trường. Hàng tháng, tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ đúng quy định. Kết quả hoạt động của các tổ chuyên môn trong nhà trường đã được BGH đánh giá cao. Tuy nhiên, vẫn còn các tình trạng như:

- Theo quy định tổ chuyên môn sinh hoạt mỗi tháng 2 lần, nội dung sinh hoạt khoảng 2 - 4 giờ nhưng thực tế thời gian sinh hoạt nhiều tuần bị cắt xén, nội dung sinh hoạt thì đơn điệu, những vướng mắc của giáo viên chưa được giúp đỡ kịp thời.

- Thực tế trong nhà trường cho thấy có tổ chuyên môn hoạt động rất mạnh nhưng vẫn còn tổ chuyên môn hoạt động một cách thụ động, ỷ lại với những tồn tại tồn tại như: ít bàn về chuyên môn, sử dụng phương pháp nào phù hợp với bài dạy của phân môn sắp dạy,... mà chỉ tập trung vào việc sinh hoạt cho đủ số lần trên tháng theo quy định.

- Tổ trưởng chưa phát huy hết vai trò của mình, thường có tâm lí coi mình cũng như giáo viên bình thường khác, chỉ lo hồ sơ đầy đủ, sạch đẹp; chưa phân công nhiệm vụ cho giáo viên theo đúng yêu cầu, nhiệm vụ; chưa chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch, chưa mạnh dạn trong việc đề xuất các ý kiến để nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn.

- Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú, hình thức còn đơn điệu, gò bó, chưa đi sâu vào các vấn đề trọng tâm đổi mới phương pháp dạy học và tháo gỡ những khó khăn cho giáo viên trong tổ. Trong các buổi sinh hoạt, không khí thường trầm lắng, giáo viên ít phát biểu ý kiến về vấn đề chuyên môn; những vấn đề mới và khó ít được mang ra bàn bạc, thảo luận.

Đặc biệt, trong năm học 2022-2023, khi đứng trước yêu cầu thực hiện giảng dạy chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 10, nhiều giáo viên còn lúng túng với nội dung mới được đưa vào chương trình, với việc xây dựng kế hoạch bài dạy và thực hiện bài dạy chương trình mới. Do vậy, việc trao đổi chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy là hết sức cần thiết.

Như vậy, với yêu cầu của thực tiễn xã hội và để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 thì công tác chuyên môn của nhà trường phải được tập trung hơn nữa. Điều này đòi hỏi công tác quản lý chỉ đạo của những người quản lý phải có những biện pháp tích cực để đẩy mạnh quá trình đổi mới sinh hoạt của các tổ chuyên môn trong nhà trường.

2. Cơ sở lí luận của nghiên cứu bài học

2.1. Khái niệm về sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

Thuật ngữ “NCBH” (tiếng Anh là Lesson Study hoặc Lesson Research; theo tiếng Nhật là jugyo kenkyu) có nghĩa là nghiên cứu và cải thiện bài học cho

đến khi nó hoàn hảo (theo Catherine Lewis, 2006). Thuật ngữ “NCBH” có nguồn gốc trong lịch sử giáo dục Nhật Bản, từ thời Meiji (1868-1912), như một biện pháp để nâng cao năng lực nghề nghiệp của GV thông qua nghiên cứu cải tiến các hoạt động DH ở từng bài học cụ thể. Những năm gần đây, Bộ GD-ĐT đã có nhiều biện pháp tích cực như giảm tải, tăng thời lượng cho một số bài học, môn học, chú trọng nhiều hơn đến cách sinh hoạt chuyên môn... Sinh hoạt chuyên môn là hoạt động được thực hiện thường xuyên theo định kì nhằm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho GV theo chuẩn nghề nghiệp thông qua việc dự giờ phân tích bài học. Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH là hoạt động chuyên môn nhưng ở đó, GV tập trung phân tích các vấn đề liên quan đến người học (HS). Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH không tập trung vào việc đánh giá giờ học, xếp loại GV mà nhằm khuyến khích GV tìm ra nguyên nhân tại sao HS chưa đạt kết quả như mong muốn và có biện pháp để nâng cao chất lượng DH, tạo cơ hội cho HS được tham gia vào quá trình học tập; giúp GV có khả năng chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy sao cho phù hợp với từng đối tượng HS.

Theo các nghiên cứu thế giới, NCBH có ba triết lý cơ bản như: Đảm bảo cơ hội học tập cho tất cả học sinh; Cơ hội phát triển chuyên môn cho giáo viên và đảm bảo cơ hội cho nhiều phụ huynh học sinh tham gia vào quá trình học tập của học sinh.

Nghiên cứu bài học thế giới (WALS) chỉ ra một số giá trị như: Kéo giáo viên những người đang làm việc đơn lẻ trở lại làm việc cùng nhau; Là viên gạch đầu tiên cho xây dựng tình đồng nghiệp, phát triển trường học như một “Cộng đồng học tập”.

Như chúng ta đều biết, nhà giáo giữ một vai trò đặc biệt quan trọng trong công cuộc đổi mới GD&ĐT vì chính họ là những người thực thi trong công cuộc đổi mới giáo dục. Có thể nói đội ngũ giáo viên nói chung và giáo viên THPT nói riêng là lực lượng cốt cán, biến các mục tiêu giáo dục thành hiện thực. Có thể thấy năm học 2022-2023, Sở GD&ĐT Hà Nội rất quan tâm đến việc chỉ đạo các trường THPT tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, trong đó đặc biệt chú trọng tới việc lựa chọn các nội dung bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên qua việc sinh hoạt tổ chuyên môn.

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH không nhằm đánh giá, xếp loại giờ dạy của GV mà khuyến khích GV học tập lẫn nhau, cùng nhau tìm ra những nguyên nhân tại sao học sinh không học. Từ đó GV đề xuất các biện pháp để giúp học sinh học tập thực sự, phương pháp dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng lớp mình phụ trách. Bên cạnh đó SHTCM còn giúp giáo viên nâng cao năng lực CM.

Ở trường THPT, sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH còn giúp giáo viên tự nghiên cứu, cải thiện việc học tập của HS để nhận diện được tình trạng học tập của mỗi HS, những khó khăn, sai lầm và các yếu tố đang cản trở việc học tập của HS, tìm ra phương pháp dạy phù hợp và hiệu quả hơn.

Cho nên mục đích của sinh hoạt tổ chuyên môn là xây dựng mối quan hệ giúp đỡ đồng nghiệp nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực sư phạm cho mỗi giáo viên. Do đó chúng ta cần thiết phải đổi mới phương pháp, nội dung sinh hoạt chuyên môn như sinh hoạt chuyên môn tổ theo nghiên cứu bài học.

2.2. Mục đích, ý nghĩa của sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học:

Có 4 mục đích chính thúc đẩy quá trình NCBH:

- Để hiểu rõ hơn về cách HS học những gì mà GV dạy, cách HS phản ứng với các nội dung học tập, thấy được mức độ tác động của các phương pháp DH mà mình đang sử dụng;

- Để tạo ra hiệu quả cao trong quá trình học tập, tạo cơ sở thuận lợi và mối liên hệ tốt với các môn học khác. Các môn học không chỉ nằm riêng rẽ mà chúng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau trong hệ thống nội dung kiến thức chung cần đào tạo cho HS;

- Để cải thiện việc dạy của GV thông qua sự hợp tác có hệ thống với các GV khác trong trường hay cụm trường. Thông qua sự hợp tác, các GV chia sẻ cho nhau những kinh nghiệm về bài học để cùng nhau hoàn thiện nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho việc học tập của HS và làm phong phú thêm kinh nghiệm DH của mình;

- Để xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực sư phạm của GV. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo NCBH có nhiều ý nghĩa trong việc nâng cao chất lượng DH trong nhà trường:

- Đối với GV: Tạo cơ hội cho tất cả GV nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và khả năng sáng tạo trong DH. Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn, GV cùng nhau dự giờ và suy ngẫm về bài dạy, cùng nhau hợp tác nghiên cứu, tìm hiểu bằng cách đối thoại, chia sẻ kinh nghiệm và một loạt các bước cụ thể tìm ra được cấu trúc trong các bài học để giúp HS học tập một cách thực sự. GV phải chấp nhận mọi HS với những đặc điểm riêng;

- Đối với HS: Đảm bảo cho tất cả HS có cơ hội tham gia vào quá trình học tập, đều được nhận sự quan tâm từ phía GV, đặc biệt là HS có khó khăn về học tập;

- Đối với nhà trường: Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH hướng tới việc phát triển năng lực chuyên môn cho đội ngũ GV và nâng cao chất lượng giờ dạy trong nhà trường, góp phần làm thay đổi văn hóa ứng xử trong nhà trường, tiến tới xây dựng nhà trường phát triển bền vững; cải thiện mối quan hệ giữa ban giám hiệu với GV, GV với GV, GV với HS, cán bộ quản lý/GV/HS với các nhân

viên trong nhà trường; giữa HS với HS; tạo môi trường làm việc, DH dân chủ, thân thiện cho tất cả mọi người.

2.3. Các bước tiến hành sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Bước 1: Xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu

Khi chuẩn bị cho bài dạy, các GV trong tổ chuyên môn cùng nhau thảo luận chi tiết về mục tiêu của bài học (dựa vào chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình), thể loại bài học, nội dung bài học, các phương pháp, phương tiện DH, cách tổ chức DH phân hóa theo năng lực của HS, cách rèn kỹ năng, hướng dẫn HS vận dụng kiến thức đã học để giải thích tình huống thực tiễn, đồng thời dự kiến những thuận lợi, khó khăn của HS khi tham gia các hoạt động học tập, các tình huống xảy ra và cách xử lý. Mục tiêu bài học được nghiên cứu, được đề xuất bởi một thành viên trong tổ chuyên môn, sau đó được góp ý, hoàn thiện qua sinh hoạt chuyên môn. Các GV sẽ có một cuộc thảo luận chi tiết, cụ thể bài học tiến hành nghiên cứu như:

- + Đặt câu hỏi xem đây là loại bài học gì?
- + Cách giới thiệu bài học như thế nào?
- + Sử dụng các phương pháp và phương tiện DH như thế nào để đạt hiệu quả cao?
- + Nội dung bài học chia ra những đơn vị kiến thức nào?
- + Dự kiến tổ chức hoạt động DH nào tương ứng?
- + Dự kiến tích hợp nội dung giáo dục nào là phù hợp? Sau khi kết thúc cuộc họp này, một GV trong nhóm sẽ nhận nhiệm vụ lập kế hoạch và phát triển đề cương đầu tiên của giáo án bài học nghiên cứu. Các ý kiến góp ý, chỉnh sửa của tổ chuyên môn chỉ mang tính tham khảo.

Bước 2: Tiến hành bài học và dự giờ

Sau khi hoàn thành kế hoạch DH chi tiết, một GV sẽ dạy minh họa bài học nghiên cứu ở một lớp cụ thể, các GV còn lại trong nhóm tiến hành dự giờ và ghi chép thu thập dữ liệu về bài học. Các yêu cầu cụ thể của việc dự giờ như sau:

- + Chuẩn bị lớp dạy minh họa, bố trí lớp có đủ chỗ ngồi quan sát thuận lợi cho người dự.
- + Điều chỉnh số lượng người dự ở mức vừa phải, không quá đông.
- + Việc dự giờ cần đảm bảo không ảnh hưởng đến việc học của HS, không gây khó khăn cho người dạy minh họa. GV cần quan sát HS học, cách phản ứng của HS trong giờ học, cách làm việc nhóm, những sai lầm HS mắc phải; quan sát tất cả đối tượng HS, không được “bỏ rơi” một HS nào trong giờ học. Người dự giờ cần học tập, hiểu và thông cảm với khó khăn của người dạy và luôn đặt mình vào vị trí của người dạy để phát hiện những khó khăn trong việc học của HS để tìm cách giải quyết. Trong quá trình dự giờ, cần luyện tập cách quan sát và suy nghĩ về việc học của HS, phán đoán nhanh nhạy, chính xác để điều chỉnh

việc dạy cho phù hợp với việc học của HS; hình thành thói quen lắng nghe, rèn luyện cách chia sẻ ý kiến để thiết lập mối quan hệ đồng nghiệp thân thiện, cộng tác và hợp tác lẫn nhau.

Bước 3: Suy ngẫm, thảo luận về bài học nghiên cứu

Ảnh hưởng, tác động của việc dự giờ đối với người dạy và người dự giờ phụ thuộc chủ yếu vào việc tổ chức thực hiện bước 3. Do vậy, tổ trưởng chuyên môn cần hiểu rõ triết lý sinh hoạt chuyên môn theo NCBH, mục đích, yêu cầu đối mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng lấy học sinh làm trung tâm khi chủ trì cuộc thảo luận về bài dạy. Để giờ dạy đạt hiệu quả cao, các thành viên trong tổ chuyên môn cần biết một số điểm sau đây:

- Suy ngẫm và chia sẻ các ý kiến của GV về bài học sau khi dự giờ. Các ý kiến đưa ra nhiều hay ít, tinh tế và sâu sắc hay hời hợt, nông cạn sẽ quyết định hiệu quả học tập, phát triển năng lực của tất cả GV tham gia vào sinh hoạt chuyên môn.

- Người dự tập trung quan sát việc học của HS, đưa ra bằng chứng về những gì họ nhìn thấy được về cách học, suy nghĩ, giải quyết vấn đề của HS trên lớp học, để rút kinh nghiệm, bổ sung, đưa ra biện pháp nâng cao hiệu quả.

- Mọi người phải lắng nghe, tôn trọng ý kiến của nhau khi thảo luận, không nên quan tâm đến các tiêu chuẩn truyền thống của một giờ dạy.

- Tuyệt đối không xếp loại giờ dạy minh họa trong sinh hoạt chuyên môn. Bởi giờ dạy là sản phẩm chung của mọi người khi tham gia sinh hoạt chuyên môn.

Bước 4. Áp dụng cho thực tiễn DH hằng ngày

- Sau khi thảo luận về tiết dạy đầu tiên, tất cả cùng suy ngẫm xem có tiếp tục thực hiện NCBH này nữa không? Nếu bài học nghiên cứu vẫn chưa hoàn thiện thì cần tiếp tục nghiên cứu để tiến hành dạy ở các lớp sau cho hoàn thiện hơn.

- Cuối cùng, các GV chỉ ra những gì họ được học liên quan đến chủ đề nghiên cứu và mục tiêu của họ trong giảng dạy.

- Người chủ trì tôn trọng và lắng nghe tất cả ý kiến của GV, không áp đặt ý kiến của mình hoặc của một nhóm người. Tóm tắt các vấn đề thảo luận và đưa ra các biện pháp hỗ trợ HS. Năng lực DH, giáo dục của GV có phát triển hay không, hiệu quả của sinh hoạt chuyên môn theo NCBH đạt đến mức nào tùy thuộc chủ yếu vào việc thực hiện bước 4 của mỗi GV sau khi dự giờ. Do vậy, GV cần tiếp tục nghiên cứu những kinh nghiệm rút ra được qua dự giờ, thảo luận, suy ngẫm để áp dụng vào việc giảng dạy của bản thân cho phù hợp

3. Cơ sở thực tiễn

Con người học qua tương tác giữa các vòng tròn đối thoại. Theo lý thuyết của Mikail Bakhtin, quá trình dạy học không chỉ là sự tương tác theo chiều dọc

giữa giáo viên và học sinh mà còn tương tác theo chiều ngang giữa học sinh và học sinh. Nếu giờ học được ví dụ như một tấm vải, thì tương tác giáo viên - học sinh như những sợi dọc, còn tương tác học sinh - học sinh như những sợi ngang. Nếu thiếu những sợi ngang thì không thể hình thành tấm vải được. Cho nên việc nhà trường chỉ đạo mỗi tổ chuyên môn dần tiếp cận đổi mới sinh hoạt theo NCBH sẽ tạo ra môi trường thuận lợi để khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và học sinh.

Đảng ta luôn đưa ra những chủ trương đường lối sáng suốt cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo nói chung và giáo dục THPT nói riêng để phát triển một cách đồng bộ thống nhất hệ thống giáo dục quốc dân. Điều này đã được khẳng định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập Quốc tế”. Những người chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ mục tiêu này không ai khác đó chính là đội ngũ các nhà giáo, chất lượng giáo dục cao hay thấp phụ thuộc rất lớn vào trình độ tay nghề của đội ngũ nhà giáo, bên cạnh đó không thể thiếu được sự phối kết hợp của toàn thể xã hội và nhân dân.

Và thực tiễn cho chúng ta thấy trường nào có công tác quản lý, chỉ đạo tốt, sinh hoạt tổ chuyên môn có hiệu quả, có nề nếp nội dung sinh hoạt bám sát yêu cầu mục tiêu công tác giáo dục. Bám sát nội dung chương trình, sát với nhiệm vụ năm học thì chất lượng giáo dục của trường đó được nâng lên. Ngược lại trường nào có công tác quản lý thiếu khoa học, buông lỏng quản lý việc sinh hoạt tổ chuyên môn, việc sinh hoạt chuyên môn không đảm bảo thời gian, thời lượng, nội dung sơ sài không thu hút giáo viên, nề nếp chất lượng thì ở trường đó chất lượng không cao.

Chính vì vậy, trong một nhà trường muốn nâng cao chất lượng giáo dục thì việc nâng cao chất lượng sinh hoạt các tổ chuyên môn trong nhà trường phải được coi là việc làm ưu tiên hàng đầu trong quản lý giáo dục. Đồng thời đó cũng là một trong những điều kiện để tối ưu hoá các hoạt động quản lý trong nhà trường và chính đội ngũ ấy họ là những chiếc “đòn bẩy” để đẩy chất lượng giáo dục của trường đi lên từng bước mới cập với sự đổi mới chung của ngành Giáo dục hiện nay.

Bởi vậy, để việc sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường đi đúng hướng, đạt được mục tiêu hiệu quả cao, thì cần chỉ đạo chặt chẽ nội dung sinh hoạt một cách khoa học, chặt chẽ và có những biện pháp quản lý khả thi nhất phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ giáo viên, cũng như tình hình học sinh trong môi trường sư phạm nhà trường.

Trước tình hình thực tế trên đòi hỏi người quản lý phải nắm chắc năng lực chuyên môn, điều kiện thực tế của mỗi tổ để có kế hoạch tổ chức chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn phù hợp, bồi dưỡng đội ngũ hợp lý, có hiệu quả.

4. Một số biện pháp quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở trường THPT Thượng Cát

Chất lượng chuyên môn giữ vai trò quan trọng, quyết định chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Để chuyên môn của giáo viên ngày một vững vàng đi lên thì việc sinh hoạt chuyên môn của tổ là nhiệm vụ quan trọng và khó khăn nhất của người quản lý. Bởi vậy tôi đã thực hiện các giải pháp sau:

4.1. Chủ động xây dựng kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo NCBH và triển khai tới các tổ chuyên môn

Ngay từ đầu năm học, sau khi nghiên cứu chuyên đề sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH, bản thân là Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, tôi cùng các Ban giám hiệu nghiên cứu, xây dựng kế hoạch SHCM theo NCBH và triển khai tới các tổ CM. Trong kế hoạch, thời gian và lịch trình thực hiện SHCM theo NCBH phải được thể hiện cụ thể, rõ ràng đối với từng môn học, phải thể hiện được những công việc cần làm cho cả năm học như số giờ dạy minh họa, thời điểm dạy minh họa của từng môn học, thời điểm họp tổ CM xây dựng KH bài dạy, yêu cầu rõ về hồ sơ và lưu hồ sơ của việc thực hiện SHCM theo NCBH. Cụ thể, hồ sơ bao gồm:

1. Kế hoạch triển khai: Trình bày rõ mục tiêu, yêu cầu của tổ chuyên môn, thời gian thực hiện từng bước, tên bài dạy, chọn lớp học sinh, địa điểm dạy, phân công nhóm soạn bài, giáo viên dạy minh họa, thành phần tham dự, phân công người hỗ trợ, thư ký ghi biên bản.... Bản kế hoạch được BGH phê duyệt.

2. Giáo án thiết kế tiết dạy minh họa.

3. Biên bản (03 bản): Biên bản Triển khai kế hoạch, phân công giáo viên; Biên bản sinh hoạt tổ tham gia góp ý xây dựng bài dạy và Biên bản thảo luận, rút kinh nghiệm.

4. Phiếu dự giờ (không xếp loại tiết dạy). Phân công giáo viên có chuyên môn tốt ghi chép diễn biến tiết dạy (chủ yếu thu thập dữ liệu tiết học, diễn biến tình hình học tập của học sinh...) có thể kèm theo hình ảnh, video minh họa.

Toàn bộ hồ sơ trên xếp theo trình tự và đóng thành quyển (mỗi lần thực hiện đóng thành 1 quyển).

Cũng trong kế hoạch, việc tổ chức thực hiện được phân công rõ ràng tới từng đối tượng: tổ trưởng, tổ phó CM, giáo viên.

4.2. Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch và các bước thực hiện SHCM theo NCBH cho tổ trưởng CM

4.2.1. Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng kế hoạch SHCM theo NCBH

Từ kế hoạch của trường về việc SHCM theo NCBH, BGH tập huấn, hướng dẫn cụ thể, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chuyên môn theo đúng hướng dẫn. Đặc biệt là chỉ đạo tổ xây dựng điểm kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH. Khi xây dựng kế hoạch các tổ cần bám sát Kế hoạch nhiệm vụ năm học và kế hoạch chỉ đạo chuyên môn, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của nhà trường. Vậy khi xây dựng cần căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, tình hình đội ngũ giáo viên trong tổ, điều kiện cơ sở vật chất và học sinh trong nhà trường.

Trước tiên tổ trưởng xây dựng được kế hoạch của tổ thì BGH đã bồi dưỡng cho tổ trưởng phải hiểu rõ hơn kế hoạch là gì? Bố cục của kế hoạch gồm những phần nào và khi xây dựng kế hoạch căn cứ vào đâu? Tổ chuyên môn cần xây dựng kế hoạch năm, từ kế hoạch năm phân chia ra tháng và từ tháng phân chia ra kế hoạch tuần để dễ làm việc và dễ theo dõi, tránh bỏ sót nội dung công việc. Khi đội ngũ tổ trưởng nắm được một số kỹ năng cơ bản của xây dựng kế hoạch. Ban giám hiệu yêu cầu mỗi tổ trưởng xây dựng một kế hoạch, xây dựng xong thì trực tiếp duyệt và trực tiếp hướng dẫn, phân tích chỉ ra những phần đã được và phần nào chưa được trong từng kế hoạch tổ xây dựng. Trong kế hoạch SHCM theo NCBH của tổ CM, nội dung sinh hoạt, phân công người dạy minh họa, thời điểm thực hiện phải rõ ràng, cụ thể. Với cách bồi dưỡng như vậy các tổ trưởng đã nắm bắt được kỹ năng cơ bản, cần thiết của xây dựng kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn.

4.2.2. Hướng dẫn thực hiện các bước SHCM theo NCBH

Để thực hiện được sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH thì tổ trưởng, tổ phó CM phải hiểu được quy trình thực hiện của nó. BGH đã họp cùng đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn để trao đổi, hướng dẫn cụ thể về và thống nhất các bước SHCM theo NCBH. Từ đó, tổ trưởng và tổ phó CM hiểu được thế nào là SHCM theo NCBH và vai trò, lợi ích của việc đổi mới SHCM theo NCBH trong việc nâng cao trình độ CM nghiệp vụ cho giáo viên, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó CM phải nắm được đầy đủ các bước SHCM theo NCBH. Cụ thể: SHCM theo NCBH được diễn ra liên tục theo 4 bước, các bước có mối liên quan chặt chẽ với nhau:

Bước 1: Xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch bài học nghiên cứu

Bước này chủ yếu tập chung vào công tác chuẩn bị và xây dựng kế hoạch cho buổi sinh hoạt chuyên môn tổ và thiết kế bài dạy minh họa sao cho hiệu quả.

+ Giáo viên trong tổ chuyên môn tự nguyện đăng ký hoặc tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch phân công giáo viên dạy minh họa. Thời gian đầu các tổ nên khuyến khích những giáo viên trong tổ có kỹ năng thực hành hay tổ trưởng tổ chuyên môn xung phong chuẩn bị bài dạy minh họa.

+ Để thiết kế được bài học dạy minh họa tốt thì tổ trưởng chỉ đạo giáo viên hoặc nhóm giáo viên trong tổ chuyên môn cùng nhau thiết kế, trao đổi, đầu tư thời gian để chuẩn bị cho tiết dạy được tốt hơn. Hướng dẫn khi soạn giảng có thể có hai cách soạn giáo án giảng dạy như; Giáo viên dạy minh họa tự soạn bài của mình; hoặc giáo viên dạy minh họa soạn bài cùng với nhóm giáo viên trong tổ chuyên môn. Dù thiết kế bài học minh họa là của chung, nhưng giáo viên dạy minh họa phải là người quyết định cuối cùng về bài dạy của mình. Lưu ý bài dạy minh họa cần được thể hiện linh hoạt, sáng tạo, căn cứ vào tình hình thực tế của lớp mình, khả năng của HS để lựa chọn nội dung, phương pháp, đồ dùng dạy học phù hợp với từng độ tuổi, từng lĩnh vực; không phụ thuộc quá nhiều vào nội dung trong chương trình khung, quy trình các bước dạy trong hướng dẫn tài liệu, Hướng dẫn thực hiện Chương trình.

+ Chúng ta cần tạo cơ hội cho giáo viên được học tập từ quan sát thực tế, người dạy minh họa là người tạo cho đồng nghiệp cơ hội học tập. Do đó, không dạy trước, không áp đặt HS. Khuyến khích giáo viên xây dựng kế hoạch cần bám sát chuyên đề giáo dục “Lấy HS làm trung tâm” với ý định sáng tạo, linh hoạt.

+ Khi xây dựng kế hoạch chúng ta cần xây dựng cụ thể để các thành viên trong tổ ai cũng được trải nghiệm minh họa. Ưu tiên giáo viên tự nguyện xung phong dạy minh họa. Nếu không có người xung phong thì phân công giáo viên dạy.

Bước 2: Tiến hành dạy minh họa và tiến hành dự giờ, quan sát diễn biến quá trình học tập của HS.

Sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH thì việc giáo viên tổ chức dạy minh họa và dự giờ là khâu quan trọng nhất trong buổi sinh hoạt chuyên môn. Yêu cầu đối với giáo viên là không dạy trước khi minh họa. Khi thực hiện dạy minh họa thì lớp học cần có đủ không gian, đủ bàn ghế kê thuận tiện cho người dự dễ dàng quan sát các hoạt động của HS. Người dạy minh họa toàn quyền quyết định việc thực hiện trên lớp, có thể thêm bớt, thay đổi hoạt động, nội dung phù hợp với thực tế của HS. Tuy nhiên, người dạy cần đảm bảo thời lượng của hoạt động dạy minh họa, không nên kéo dài thời gian làm ảnh hưởng đến tâm lý học của HS. Người dạy minh họa còn là người cung cấp cơ hội học tập cho đồng nghiệp.

Cán bộ quản lý cùng giáo viên trong tổ khi tham gia dự giờ, cần đảm bảo số lượng người dự, không quá đông người làm ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Dự giờ minh họa đòi hỏi sự tập chung cao độ của các thành viên trong tổ. Vị trí quan sát của người dự giờ rất quan trọng để theo dõi hết các hoạt động của HS như: nét mặt, cử chỉ và hành động, thao tác, sản phẩm của HS. 100% tham viên tham gia SHCM đều được dự giờ nhưng không quá đông.

Khi dự giờ người dự cần vẽ sơ đồ chỗ ngồi, quan sát, nghe nhìn suy nghĩ và ghi chép diễn biến hoạt động của HS, trong hoạt động chung hay những biểu hiện tâm lý của HS trong các tình huống cụ thể mà không bị bỏ sót các hoạt động khi quan sát. Người dự giờ cần tập trung cao việc quan sát các hoạt động của trẻ, hạn chế ghi chép đặc biệt là không nên ghi chép tiến trình, nội dung kiến thức, lời nói của giáo viên đang dạy minh họa...

Bên cạnh đó người dự có thể chụp ảnh hoặc quay phim, ghi âm những câu hỏi của giáo viên và câu trả lời của HS, quan sát thái độ của HS, các biểu hiện trên nét mặt và các hoạt động “dạy và học” của giáo viên nhưng không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của HS. Cần quan sát cách sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới của giáo viên, những đồ dùng dạy học và nội dung được điều chỉnh có tác động ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của HS như thế nào. Quan sát những biểu hiện qua nét mặt, thái độ, hành vi, mối quan hệ tương tác giữa HS với giáo viên, HS với HS. Người dự luôn phải đặt cho mình là “HS được học gì? Hoạt động nhóm có thực sự đảm bảo cơ hội cho tất cả HS được tham gia không? Có HS nào bị bỏ quên không. Quan sát bằng cách kết hợp nhìn bao quát lớp và chọn tìm HS điển hình để tập trung chú ý, quan sát thu thập thông tin, quan sát có suy ngẫm. Quan sát trọng tâm đối với HS như: Nhìn thái độ của HS; sự tham gia của HS vào bài học; Mối quan hệ GV - HS, HS - HS, HS - bài học; Nhận thức của HS; chất lượng hiệu quả việc học. Từ đó suy nghĩ, phân tích tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra giải pháp tích cực hơn.

Bước 3: Giáo viên cùng chia sẻ và suy ngẫm về diễn biến việc học của HS trong bài học minh họa.

Để buổi sinh hoạt chuyên môn theo NCBH đạt hiệu quả, chốt lại được vấn đề về chuyên môn cần giải quyết, chúng ta cần tập chung vào việc phân tích và suy ngẫm, đề lý giải căn kẽ việc học của HS trong các hoạt động cụ thể. Đây là hoạt động trọng tâm, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng và hiệu quả trong buổi sinh hoạt chuyên môn. Muốn đạt được mục đích yêu cầu đặt ra thì mỗi giáo viên trong tổ cần sôi nổi thảo luận, chia sẻ ý kiến với tinh thần học hỏi, lắng nghe. Trong khi thảo luận vai trò của người chủ trì hết sức quan trọng. Người chủ trì không chỉ có khả năng về chuyên môn mà còn phải có năng lực về tổ chức như: nhanh nhạy, linh hoạt xử lý các tình huống để điều hành, dẫn dắt buổi sinh hoạt chuyên môn đi đúng hướng, đúng trọng tâm đạt hiệu quả và tạo được bầu không khí thân thiện, cởi mở, gắn bó giữa các giáo viên trong nhà trường.

Trước khi vào thảo luận cần chọn địa điểm thảo luận đủ rộng, đủ chỗ ngồi cho giáo viên tham dự. Nếu có các phương tiện hỗ trợ như máy tính, máy chiếu, projector thì càng tốt...cần sắp xếp bàn ghế để người tham dự ngồi đối diện với nhau, tạo điều kiện dễ dàng cho việc trao đổi ý kiến đồng thời làm cho bầu

không khí thảo luận thân thiện, gần gũi. Để nội dung thảo luận đạt hiệu quả giáo viên cần tập chung vào những nội dung chính sau:

+ Giáo viên dạy minh họa chia sẻ tiến trình dạy hoạt động minh họa và cảm nhận sau bài học như: Thay đổi về nội dung, phương pháp, đồ dùng dạy học để phù hợp với đối tượng HS. Chia sẻ những nội dung truyền tải tới HS thành công và những điểm còn thấy băn khoăn, chỉ ra một vài tình huống học tập của HS và nêu cảm nghĩ của mình, những điểm đã tiến hành thành công.

+ Khuyến khích tất cả các giáo viên dự giờ chia sẻ những quan sát suy nghĩ, cảm nhận của mình về giờ học, những thông tin thu được trong quá trình quan sát. Không giới hạn số lần phát biểu của giáo viên nhưng khi phát biểu thảo luận yêu cầu giáo viên trong tổ không lan man, hời hợt, không trùng lặp các ý kiến khi phát biểu. Thảo luận yêu cầu giáo viên suy ngẫm kỹ dựa trên việc học thực tế của HS diễn ra trong hoạt động. Người dự có thể mô tả một tình huống học tập chi tiết hoạt động của một HS hay một nhóm HS để phân tích kỹ nguyên nhân việc làm được và chưa làm được từ đó đưa giải pháp cần thiết.

+ Trong khi dự giờ nếu thực hiện chụp ảnh hay quay video giờ học, người chủ trì có thể cho giáo viên xem lại hình ảnh các hoạt động trọng tâm hoặc dừng lại ở một số ảnh tiêu biểu. Một ý kiến chia sẻ phải đủ ý như: Chỉ ra tình huống, mô tả biểu hiện của HS và bình luận (Khi nào? HS nào? Như thế nào? Thể hiện điều gì?)

+ Mỗi người dự tự tìm ra yếu tố tích cực, suy nghĩ xem mình đã học được gì từ bài học minh họa này, rút kinh nghiệm, học hỏi từ các vấn đề đồng nghiệp gặp phải. Người dự cần chú ý quan sát những hoạt động của HS để chỉ ra việc tiếp thu thực tế của HS mà giáo viên dạy minh họa chưa bao quát hết được (Không nghe rõ, không nhìn thấy, không cảm nhận được). Cần lưu ý không áp đặt ý kiến, kinh nghiệm chủ quan cá nhân hoặc quá chú ý quy định truyền thống của một giờ dạy. Khi đưa ra nhận xét, người dự không nên sử dụng những câu nói “Nếu là tôi, tôi sẽ...” hoặc tóm lại, chúng ta cần... Thay vào đó là các chia sẻ chân thành dựa trên suy ngẫm mở rộng về thực tế học của HS như: “Tôi thấy HS A (Thời điểm)...như thế...điều đó chứng tỏ”. Lý do dẫn đến việc em đó như vậy là.... Vậy chúng ta có thể làm như thế này.....

+ Lưu ý người dự cần đặt mình vào vị trí của người thực hiện hoạt động minh họa để chia sẻ những khó khăn và những kết quả của hoạt động. Trong quá thảo luận các giáo viên sẽ đưa ra rất nhiều ý kiến giải pháp khác nhau, tuy nhiên mỗi giáo viên sẽ tự suy nghĩ và lựa chọn giải pháp phù hợp với HS và điều kiện của từng lớp học.

Sau khi dự giờ xong tổ tiến hành thảo luận. Chủ trì của cuộc thảo luận là tổ trưởng tổ chuyên môn, cử thư ký ghi lại diễn biến toàn bộ buổi sinh hoạt tổ chuyên môn theo nguyên cứu bài học. Tổ trưởng thông qua lại các bước khi tổ

thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn theo nguyên cứu bài học sau đó tiến hành thảo luận theo các bước. Có thể tổ trưởng gợi ý thảo luận khi cần thiết:

+ Trước hết GV thể hiện tiết dạy chia sẻ ý định của mình sau khi đã thực hiện xong tiết dạy. Cảm nhận của mình khi tổ chức hoạt động.

Các thành viên trong tổ quan sát lại toàn cảnh diễn ra trong tiết dạy.

+ Các thành viên trong tổ chia sẻ ý kiến sau khi dự hoạt động vừa được dự. Mỗi thành viên ít nhất một ý kiến chia sẻ.

Khi nhận xét không áp đặt ý kiến hay quá chú ý đến quy định truyền thống một giờ dạy mà dựa trên thực tế việc học của trẻ.

Sau khi thảo luận xong đồng chí tổ trưởng tóm tắt lại những ý kiến trong khi thảo luận, những vấn đề thu được từ sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH. Kết luận và rút kinh nghiệm hướng cho tổ nội dung sinh hoạt chuyên môn lần sau.

Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, giáo viên chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch bài học (giáo án/bài soạn) và tổ chức dạy học phù hợp, áp dụng vào bài dạy hàng ngày.

4.3. Chỉ đạo tổ chuyên môn làm điểm SHCM theo NCBH:

Năm học 2022-2023, tôi cùng BGH nhà trường đã thống nhất và chỉ đạo tổ Tự nhiên làm điểm về sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Trong đó, môn Vật lí thực hiện đầu tiên. Tổ nhóm đã thực hiện nghiêm túc việc thực hiện Qua thời gian thực hiện tổ đã đi vào nề nếp sinh hoạt theo nghiên cứu bài học và đạt kết quả cao trong chuyên môn. Từ đó được nhân rộng và chia sẻ ra các tổ chuyên môn trong nhà trường.

4.4. Ban giám hiệu trực tiếp tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn và đánh giá việc sinh hoạt ở các tổ chuyên môn:

Ngay khi ra quyết định thành lập tổ chuyên môn nhà trường đã phân công BGH mỗi người đều sinh hoạt ở các tổ chuyên môn. Khi tham gia sinh hoạt, BGH đóng vai trò là thành viên chứ không phải là người quản lý đến giám sát, để tạo bầu không khí bình đẳng, thân thiện trong buổi sinh hoạt, không áp đặt ý kiến của mình, không đánh giá ý kiến của người khác, lắng nghe ý kiến của mọi thành viên với thái độ trân trọng.

Trong quá trình dự sinh hoạt, BGH cũng thực hiện ghi chép các nội dung chính, hoặc những vấn đề mà giáo viên còn vướng mắc và cách điều hành của tổ trưởng.

Từ thông tin thu thập được sau mỗi lần dự sinh hoạt cùng các tổ, tôi cùng BGH chỉ đạo góp ý kiến cho tổ trưởng cần bổ sung những nội dung nào giáo viên còn yếu, phát huy thế mạnh, năng lực sở trường của giáo viên nào....

Ví dụ: Khi tham gia sinh hoạt chuyên môn theo nội dung nghiên cứu thảo luận 1 số tiết khó của 1,2 tuần tiếp theo tôi cũng tham khảo các ý kiến của các đồng chí trong BGH cũng như những thành viên trong tổ về bài dạy đó, sau đó ghi chép các ý kiến của các thành viên đặc biệt là ý kiến tổng hợp của tổ trưởng, cuối buổi sinh hoạt tôi góp ý cho tổ trưởng cần phải có những kết luận cụ thể hơn để cho giáo viên thực hiện tốt...

Trong các cuộc họp chuyên môn hàng tháng, đại diện BGH đến đánh giá hoạt động của các tổ chuyên môn, đánh giá những việc đã làm được và những việc chưa làm được, đánh giá thi đua giữa các tổ, đề xuất khen thưởng cho tổ chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ, khen thưởng cho nhóm giáo viên làm chuyên đề tốt, khen thưởng cho những mô hình sinh hoạt đạt hiệu quả.

Những việc làm đó có tác dụng điều chỉnh và bổ sung kế hoạch cho tổ chuyên môn và việc sinh hoạt chuyên môn có chất lượng và có hiệu quả thiết thực.

4.5. Đẩy mạnh việc nghiên cứu thảo luận trước những bài dạy khó cho tuần kế tiếp:

Công tác soạn giảng trước khi đến lớp là nhiệm vụ quan trọng đối với giáo viên. Vì phần lớn giáo viên có tư tưởng chỉ suy nghĩ để soạn bài cho 1-2 ngày tiếp theo chứ chưa có thói quen nghiên cứu bài dạy sau 1-2 tuần. Với việc định hướng này BGH chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn hướng cho giáo viên bắt đầu có thói quen nghiên cứu trước bài dạy sau 1-2 tuần. Tổ trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt vào tuần 3 hàng tháng với một nội dung. Trước tiên các thành viên đưa ra các đề tài khó trong 1-2 tuần tới sau đó cho các thành viên trong tổ đưa ra ý kiến thảo luận về cách xác định mục tiêu bài dạy, cách sử dụng đồ dùng, cách xác định nội dung phương pháp và hướng dẫn giáo viên khi soạn bài cần chú trọng tới việc tăng cường hoạt động cho học sinh, lấy học sinh làm trung tâm ... Chỉ đạo cho các thành viên là giáo viên giỏi có ý kiến trước, cuối cùng tổ trưởng thống nhất cách giảng dạy của tiết đó. Từ đó đã đem đến cho giáo viên những kỹ năng thảo luận, kỹ năng thiết kế bài dạy đặc biệt là giáo viên mới, giáo viên có năng lực chuyên môn còn hạn chế.

4.6. Đẩy mạnh, phát huy kết quả đổi mới SHCM đã đạt được nhằm duy trì sự thay đổi bền vững

Mọi sự thay đổi không có điểm kết thúc, luôn mang tính kế thừa. Đổi mới thành công phải được duy trì, cái mới sẽ thay thế dần cái cũ. Sự thay đổi này có thể được duy trì bền vững hay không phụ thuộc vào sự nhận thức của tất cả mọi người về lợi ích của việc áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, các cách tổ chức hoạt động cho HS thu được sau mỗi lần dự giờ dạy minh họa. Mọi người phải cùng nhận thức được rằng sẽ khó có thể tồn tại nếu vẫn duy trì cách dạy theo kiểu đọc chép trước đây. Đồng thời tất cả các thành viên liên quan đều phải có

một vị trí, vai trò nhất định trong công cuộc đổi mới, không để một thành viên nào đứng ngoài cuộc.

Để đảm bảo thành quả của đổi mới được duy trì, cũng cần lưu ý:

- Ban Giám hiệu nhà trường phối hợp với công đoàn phải xây dựng tiêu chuẩn thi đua thật hợp lý. Dựa vào đó nhà trường có chế độ chính sách thi đua khen thưởng phù hợp kịp thời để tạo ra động lực làm việc cho giáo viên, để họ ý thức được đổi mới SHCM vừa là trách nhiệm và bổn phận của mỗi giáo viên.

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với công đoàn, phát động phong trào thi đua, phong trào hội giảng tập trung toàn trường, hội giảng theo tổ về đổi mới phương pháp dạy học.

- Hàng tháng, có tổng kết đánh giá, khen thưởng thích đáng (cả vật chất và tinh thần) với những giáo viên thực hiện tốt và phê bình những giáo viên chưa có ý thức đổi mới phương pháp dạy học, chưa tham gia vào SHCM của tổ nhóm. Đó là một trong những căn cứ để đánh giá xếp loại thi đua cuối hàng tháng và cuối năm cho giáo viên.

- Truyền thông nhân rộng điển hình và chia sẻ kinh nghiệm; nêu gương dạy tốt, khích lệ đổi mới.

- Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ, hướng dẫn người mới thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học để họ có thể kế tục việc đổi mới.

- Lưu trữ hồ sơ giúp cho việc nhìn lại quá trình đổi mới SHCM của các tổ nhóm CM, đánh giá và rút ra các bài học kinh nghiệm cho những thành công và những thất bại. Thậm chí cả bài học kinh nghiệm cho việc xử lý những tình huống xung đột nảy sinh.

- Đưa thay đổi vào phương hướng phấn đấu, vào kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường để đảm bảo tính kế thừa.

5. Kết quả đạt được

5.1. Kết quả cụ thể:

Qua việc vận dụng các giải pháp trên có thể khẳng định rằng việc chỉ đạo nâng cao chất lượng SHTCM của nhà trường là một việc làm rất quan trọng và cần thiết của mỗi nhà trường nói chung và trường THPT Thượng Cát nói riêng. Đặc biệt là việc tổ chức SHCM tổ theo NCBH đã mang lại ý nghĩa sau: Tạo cơ hội cho tất cả HS được học tập và phát triển; Đảm bảo cơ hội phát triển chuyên môn cho GV và xây dựng mỗi nhà trường trở thành cộng đồng học tập.

Sau 1 thời gian thực hiện, việc đổi mới SHCM theo NCBH mang lại kết quả cụ thể như sau:

Vai trò của tổ trưởng, tổ phó được phát huy. Nắm vững chuyên đề, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học đạt hiệu quả cao. Tổ trưởng chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, nắm bắt nhu

cầu nguyện vọng của giáo viên trong tổ, kịp thời nắm bắt những khó khăn vướng mắc của giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để thiết kế nội dung sinh hoạt chuyên môn, phân công nhiệm vụ cho giáo viên rõ ràng, dễ thực hiện, chỉ đạo tổ chức các hoạt động của tổ khoa học, hiệu quả.

Nhờ các biện pháp nêu trên, trong từ đầu năm đến nay, các tổ chuyên môn của nhà trường đã tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đều đặn, theo kế hoạch, nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu hiện nay. Các buổi SHCM đã dần bớt đi tính hình thức, tập trung vào thảo luận các nội dung chuyên môn, các vấn đề khó khăn trong quá trình thực hiện bài dạy trong chương trình lớp 10, đặc biệt là các nội dung thực hiện theo chuyên đề. Trong các buổi SHCM, các tổ nhóm chủ yếu dành thời gian để thiết kế bài dạy minh họa. Có 16 tiết dạy minh họa đã được thực hiện từ đầu năm học. Các tiết dạy minh họa đều có đầu tư, mang lại hứng thú cho học sinh và cả giáo viên khi tham gia dự giờ, rút kinh nghiệm. Đội ngũ giáo viên trường THPT Thượng Cát đã có nhiều chuyển biến tốt về nhận thức, có ý thức trách nhiệm cao, có tinh thần xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí cao trong mọi nhiệm vụ. Đặc biệt là đội ngũ đã thực sự gắn bó với nghề, đã đóng góp một phần công sức rất lớn trong việc xây dựng trường, lớp vững mạnh và phát triển cả về số lượng và chất lượng ngày càng cao.

- Việc soạn bài của giáo viên: 100% giáo viên đã thiết kế kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn mới (công văn 5512) đối với cả 3 khối học trong đó có khối 11, 12 vẫn theo chương trình cũ. Nhiều giáo viên đã tham gia thiết kế bài giảng Elearning để tham gia cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử do Sở giáo dục đào tạo Hà Nội và Bộ giáo dục đào tạo tổ chức. Trong đó, có 3 bài giảng đã được Bộ giáo dục cấp giấy chứng nhận, 01 bài giảng đạt giải phòng trào và được chọn vào kho học liệu số của Bộ giáo dục và đào tạo năm 2022.

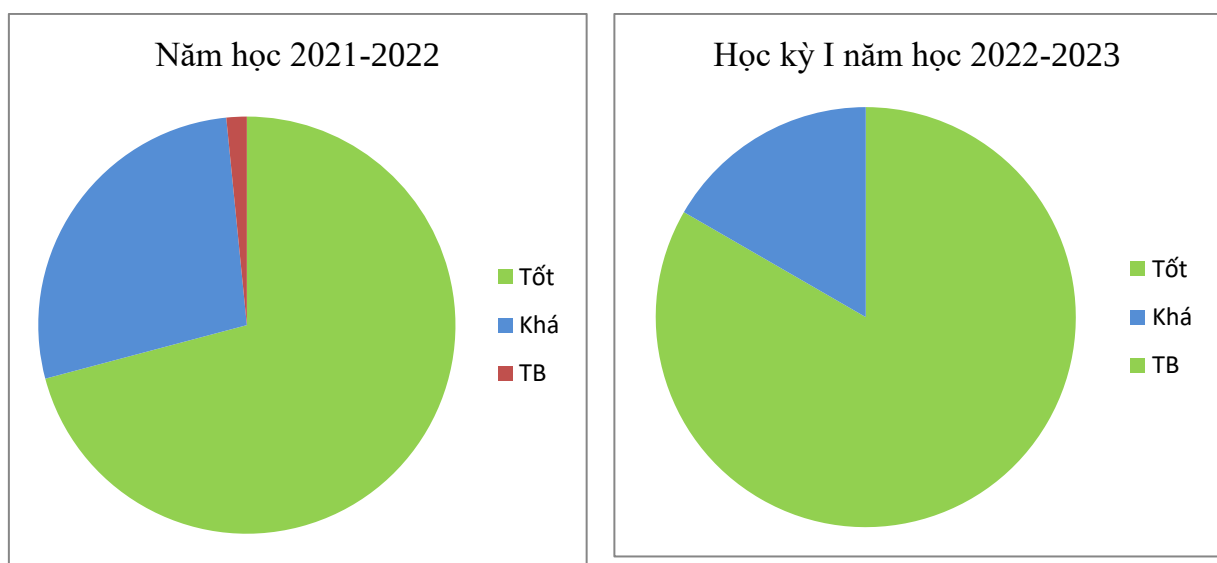
- Các tiết dạy đã phát huy được tính tích cực chủ động của học sinh: trong đó học sinh được làm việc nhiều hơn, làm thí nghiệm, làm việc trực tiếp với tranh ảnh, bản đồ, các kênh hình, kênh chữ...học sinh được độc lập suy nghĩ qua các việc quan sát, tự làm trên mẫu vật...sẽ so sánh, rút ra kết luận về các bản chất, các sự kiện, hiện tượng của tự nhiên, xã hội. Đối với giáo viên thì người thầy giờ đây không là trung tâm của tiết dạy, mà trở thành người thiết kế hoạt động của thầy và trò trên lớp, là người thông báo thông tin mới, tổ chức hướng dẫn học sinh thu thập thông tin qua các hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm trên lớp, học sinh biết và vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống. Người thầy trở thành trọng tài giải đáp thắc mắc, tranh luận của học sinh, giúp các em tự hoàn thiện nhiệm vụ học tập của mình. Với việc tổ chức nhiều hình thức học tập đã tạo ra không khí học tập sôi nổi, không gò bó, học sinh hứng thú, tích cực học tập dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Năm học 2021-2022, Ban giám hiệu và các tổ chuyên môn trong nhà trường đã thực hiện dự giờ và đánh giá 127 tiết học ở tất cả các bộ môn. Từ đầu năm học 2022-2023, số tiết học được dự giờ đánh giá là 96 tiết. Mặc dù mức độ đổi mới phương pháp dạy học ở các giáo viên không đồng đều nhưng kết quả dự giờ thăm lớp cho thấy đa số các tiết dạy của giáo viên đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo tinh thần của chương trình GDPT 2018. Nhiều tiết học đã thực sự mang lại hiệu quả trong việc phát triển năng lực học sinh khi các hoạt động được tổ chức phong phú, các nhiệm vụ được giao rõ ràng, học sinh tích cực tham gia vào hoạt động và có những sản phẩm vượt qua cả sự mong đợi của thầy cô. Từ đầu năm học 2022-2023, 88,25% các tiết đã được đánh giá có chất lượng ở tất cả các bộ môn. Các tiết dạy đều được rút kinh nghiệm, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế đồng thời các tổ nhóm đưa ra các giải pháp, các phương pháp để tổ chức giờ dạy có hiệu quả. Tuy nhiên, việc xếp loại giờ dạy được thống nhất mang tính động viên khích lệ. Điều đó cho thấy, việc SHCM theo hướng NCBH đã mang lại hiệu quả nhất định, góp phần nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên.

Bảng1. Kết quả xếp loại các tiết được dự giờ

Năm học	Tổng số tiết	Xếp loại							
		Giỏi		Khá		TB		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	127	90	70,87	35	27,56	2	1,57	0	0
2022-2023 (HKI)	72	60	83,33	12	16,67	0	0	0	0

Hình 1. Biểu đồ đánh giá xếp loại các tiết đã được dự giờ, đánh giá

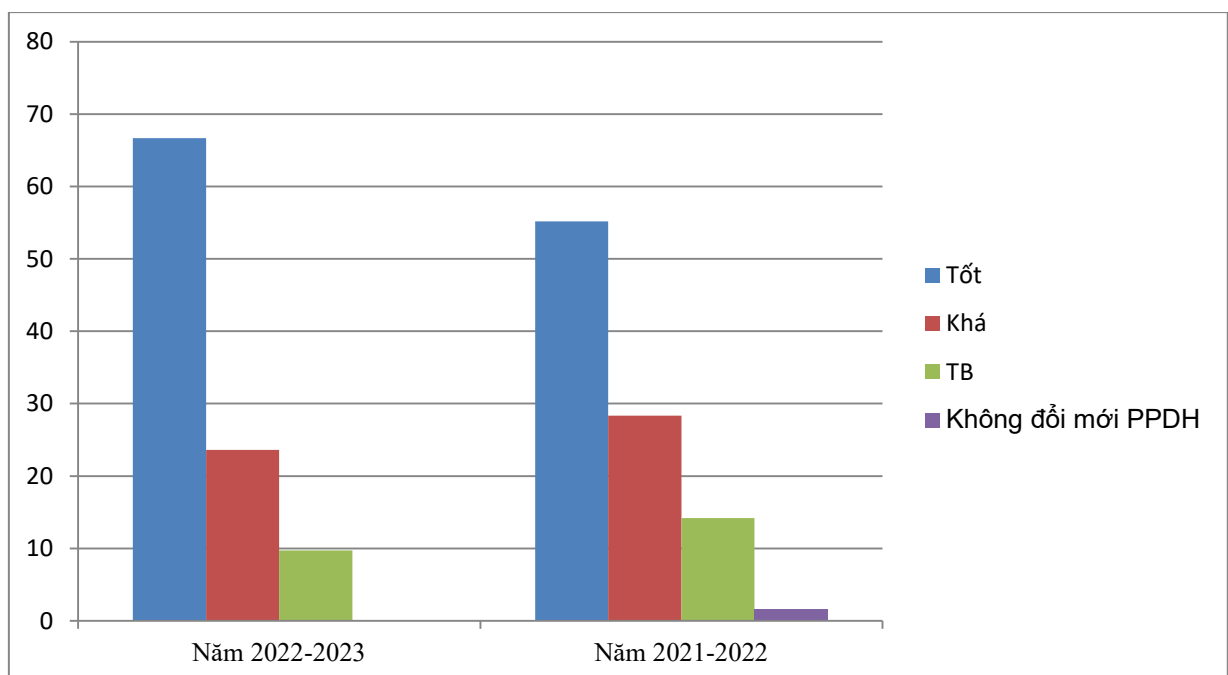


Tuy nhiên, nếu so sánh mức độ đổi mới phương pháp ở các tiết dạy, có thể thấy sự khác nhau thể hiện qua bảng đánh giá hiệu quả của việc thực hiện đổi mới phương pháp như sau:

Bảng 2. Kết quả xếp loại mức độ hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học của các tiết được dự giờ

Năm học	Tổng số tiết	Mức độ hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học							
		Tốt		Khá		TB		Không thực hiện đổi mới PPDH	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	127	71	55,19	36	28,35	18	14,17	2	1,57
2022-2023	72	48	66,67	17	23,6	7	9,73	0	0

Hình 2. Biểu đồ so sánh mức độ hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học của các tiết được dự giờ, đánh giá



Với việc đổi mới SHCM theo NCBH đã cho thấy kết quả đem lại rất khả quan trong việc nâng cao chất lượng các giờ học, cụ thể chất lượng giáo dục và hiệu quả giờ dạy được nâng cao. Hai năm học 2020-2021, 2021-2022, công tác dạy và học bị ảnh hưởng rất nhiều do dịch bệnh Covid-19 nên kết quả xếp loại học sinh có khá nhiều biến động. Tuy nhiên, đối với năm học 2022-2023, khi học sinh trở lại học tập bình thường nhưng kết quả cho thấy chất lượng giáo dục có chuyển biến khá tích cực. Đặc biệt, mức độ tham gia của các em HS vào bài

học tăng lên, thái độ học tập của HS có chuyển biến theo chiều tích cực. Các bài kiểm tra đều được thực hiện trực tiếp có kết quả khả quan nên mặc dù tỷ lệ học sinh đạt học lực Giỏi của học kỳ I năm học 2022-2023 thấp hơn năm học 2021-2022, chúng tôi vẫn đánh giá công tác đổi mới SHCM theo NCBH trong nhà trường đã bước đầu có hiệu quả.

Bảng 3. Kết quả xếp loại học lực của học sinh.

Năm học	Số	Học lực							
		Giỏi /Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu, Kém/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1.586	660	41,61	846	53,34	77	4,86	03	0,19
2021-2022	1.577	607	38,49	871	55,23	96	6,09	03	0,19
2022-2023 (HKI)	1073 (Khối 11,12)	271	25,26	627	58,34	172	16,0 3	03	0,28
	582 (Khối 10)	118	20,27	355	61	102	17,5 3	07	1,2

Bảng 4. Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh.

Năm học	Số	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	1.586	1497	94,39	1	0,06	0	0	0	0
2021-2022	1.577	1546	98,03	31	1,97	0	0	0	0
2022-2023 (HKI)	1073 (Khối 11,12)	984	91,71	86	8,01	01	0,09	02	0,19
	582 (Khối 10)	559	95,05	23	3,95	0	0	0	0

Năm học 2022-2023, đội ngũ giáo viên nhà trường đã đạt được nhiều giải cao trong các kỳ thi: 14 giáo viên đạt giải giáo viên dạy Giỏi cấp trường (môn Toán, Văn, Tiếng Anh) trong cuộc thi giáo viên dạy giỏi cấp trường tháng 10/2022. Thi giáo viên dạy giỏi cấp Cụm: nhà trường đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì và 01 giải Ba. Trong đó, có 01 giáo viên môn Lịch sử được đại diện cụm tham gia thi giáo viên dạy Giỏi cấp thành phố. Cũng trong năm học này, nhà trường có 02 học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 12 cấp thành phố; 02 học sinh đạt giải trong cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp cụm, trong đó có 01 giải Nhì và 01 giải ba.

5.2. Đối tượng hưởng lợi của sáng kiến:

- Đối với tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn: Có kỹ năng Kế hoạch sinh hoạt tổ chuyên môn, đặc biệt là xây dựng kế hoạch SHTCM theo NCBH. Nâng cao kỹ năng trong tổ chức và điều hành sinh hoạt tổ, kỹ năng trong việc kiểm dũ giờ, nhận xét GV. Linh hoạt trong điều hành và phân công nhiệm vụ cho GV.

- Đối với giáo viên: Chuyên môn của giáo viên có sự phát triển tốt theo chiều hướng đi lên. Được bồi dưỡng nâng cao tay nghề, vững vàng kỹ năng sư phạm, chủ động sáng tạo, tìm ra các biện pháp để nâng cao chất lượng dạy học. Hiểu được mục đích của việc sinh hoạt tổ chuyên môn, giáo viên dần nâng cao ý thức tham gia sinh hoạt chuyên môn đầy đủ, hào hứng thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ trưởng phân công, tích cực thảo luận, rút kinh nghiệm cho nhau....Từ đó, mối quan hệ giữa đồng nghiệp trở nên gần gũi, cảm thông, hình thành thói quen lắng nghe lẫn nhau, công tác và học tập lẫn nhau. Mối quan hệ giữa thầy cô và học trò cũng trở nên gần gũi, thoải mái hơn.

- Đối với HS: Kết quả học tập của HS được cải thiện HS chủ động tự tin tham gia các hoạt động của mình. HS tự tin hơn, tham gia tích cực vào các hoạt động học, không có HS nào bị “bỏ quên”. HS được tham gia hoạt động nhóm nhiều nên quan hệ giữa các HS trở nên thân thiện, gần gũi và mạnh dạn hơn; Đồng thời giúp HS lĩnh hội được kiến thức của các hoạt động một cách dễ dàng hơn, giúp cho tinh thần của HS trở nên phong phú hơn. Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho HS.

- Đối với cán bộ quản lý: Có cơ hội bám sát chuyên môn, hiểu được nguyên nhân của những khó khăn trong quá trình dạy học để có biện pháp hỗ trợ kịp thời; tạo được mối quan hệ gần gũi và chia sẻ với giáo viên.

- Đối với nhà trường: Chất lượng giáo dục của HS trong nhà trường ngày càng nâng cao và bền vững. Đội ngũ GV nòng cốt, tỷ lệ, chất lượng giáo viên dạy giỏi được nâng lên, tập thể đoàn kết cùng nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ năm học. Tạo được niềm tin trong phụ huynh, được phụ huynh ủng hộ trong mọi phong trào.

Tóm lại, đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, không chỉ bảo đảm cho tất cả học sinh có cơ hội tham gia thực sự vào quá trình học tập, giáo viên có thể quan tâm đến khả năng học tập của từng học sinh, đặc biệt những học sinh có khó khăn về học tập mà còn tạo cơ hội cho tất cả giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phát huy khả năng sáng tạo trong việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tự tin hơn, không bị áp lực thông qua việc dự giờ, trao đổi, thảo luận, chia sẻ sau khi dự giờ, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

PHẦN 3. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Xuất phát từ yêu cầu thực tế xã hội và nhiệm vụ thực hiện chương trình GDPT 2018, dựa trên cơ sở lý luận, người viết sáng kiến đã đưa ra một số giải pháp cho công tác quản lý đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trường THPT. Bước đầu, mặc dù chưa đầy đủ, sáng kiến đã được áp dụng tại trường THPT Thượng Cát và đã mang lại kết quả nhất định. Với mong muốn chia sẻ những suy nghĩ và kinh nghiệm đã có, người viết mong muốn mang lại những giải pháp có hiệu quả trong việc quản lý, chỉ đạo nhằm thúc đẩy đổi mới phương pháp dạy học trong nhà trường, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục của các nhà trường. Tuy nhiên, mỗi nhà trường có một đặc điểm khác nhau, điều kiện vật chất và phi vật chất cũng khác nhau nên phải xác định được những vấn đề cụ thể của nhà trường đang đối mặt, phải tự đánh giá được thực trạng và xác định đúng trường mình đang đứng ở vị trí nào trong quá trình phát triển, nhận diện chính xác vấn đề cần thay đổi để đưa ra một lộ trình đổi mới xác đáng.

Để việc sinh hoạt tổ chuyên môn trong nhà trường đi đúng hướng nhất là sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH đạt được mục đích. Người Hiệu trưởng phải chỉ đạo nội dung một cách khoa học, chặt chẽ, xây dựng kế hoạch và có những biện pháp chỉ đạo khả thi nhất phù hợp với điều kiện thực tế về tình hình đội ngũ các tổ chuyên môn, tình hình học sinh trong môi trường sư phạm của mỗi nhà trường. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn cần có những biện pháp quản lý chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt theo kế hoạch và thường xuyên đổi mới cách quản lý chỉ đạo để việc sinh hoạt tổ chuyên.

Sau khi thực hiện những giải pháp trên bản thân tôi tự nhận thấy rằng:

+ Công tác quản lý, chỉ đạo sinh hoạt tổ chuyên môn nói chung cũng như sinh hoạt tổ chuyên môn theo NCBH nói riêng cần phải có tính kế hoạch, tính tổ chức, bố trí nhân lực phù hợp, chỉ đạo sát sao và thường xuyên kiểm tra đôn đốc. Xây dựng kế hoạch, ưu tiên thời gian, nguồn lực cho SHCM theo NCBH, kết nối các vấn đề thực tế của nhà trường vào SHCM để cải thiện chất lượng giáo dục HS.

+ Thực sự coi SHCM là trụ cột, là biện pháp quan trọng để thay đổi chất lượng giáo dục HS, tiến tới đổi mới nhà trường.

+ Trang bị cơ sở vật chất, tạo điều kiện cho GV có những trang thiết bị cần thiết để tổ chức các hoạt động có chất lượng.

+ BGH là những người gương mẫu trong SHCM, giúp GV nhận thấy các vấn đề của GV trong các bài dạy, tạo tâm lý thoải mái, tự tin khi cho GV dạy minh họa. Thay đổi thói quen khi dự giờ, xây dựng thói quen lắng nghe, bỏ thói quen thảo luận tiêu cực.

+ Để thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, BGH cần phải biết giao quyền cho tổ trưởng để tổ trưởng chủ động và tránh chỉ đạo chồng chéo.

+ Luôn tạo bầu không khí thi đua tích cực, thu hút được 100% đội ngũ giáo viên trong các tổ tự giác tham gia nhiệt tình.

2. Khuyến nghị, đề xuất

Mặc dù, mỗi nhà trường có những vấn đề khác nhau nhưng nhiệm vụ đổi mới và quá trình thực hiện đổi mới SHCM, từ đó phương pháp dạy học là vấn đề cốt lõi để nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Năm học 2022-2023, các nhà trường THPT đã thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với khối lớp 10, vấn đề đổi mới PPDH để triển khai chương trình không thể không thực hiện. Do đó, việc đổi mới SHCM theo NCBH là hết sức cần thiết. Hơn nữa, việc thực hiện đổi mới này còn tiếp tục được duy trì, rút kinh nghiệm cho những năm tiếp theo khi thực hiện đồng bộ chương trình GDPT cho cả 3 khối lớp. Để thực hiện tốt việc quản lý, chỉ đạo, người viết có đề nghị như sau:

Đối với nhà trường: Cần hỗ trợ và tạo điều kiện hơn nữa về cơ sở vật chất phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn bồi dưỡng tổ trưởng, tổ phó chuyên môn về cách thức xây dựng kế hoạch, tổ chức SHCM theo NCBH đồng thời bồi dưỡng cho giáo viên các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, cách thiết kế và tổ chức kế hoạch bài dạy; Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Việc tổ chức tập huấn không nên tổ chức đại trà mà đưa về từng tổ nhóm chuyên môn, đi sâu vào vấn đề cụ thể, thực hiện theo phương châm học đi đôi với hành, lý thuyết đi liền với thực tiễn.

Đối với trường cụm trưởng: Tăng cường liên kết để tổ chức các buổi SHCM theo NCBH để đội ngũ tổ trưởng, tổ phó chuyên môn được chia sẻ, học hỏi cách tổ chức SHCM theo NCBH, giáo viên ở các trường trong cụm có điều kiện trao đổi học hỏi về cách xây dựng kế hoạch bài dạy, về đổi mới phương pháp dạy học.

Những vấn đề được trình bày trong sáng kiến kinh nghiệm này chỉ mang tính chủ quan của cá nhân tôi. Trong thực tế, tùy theo điều kiện của từng trường và sự linh hoạt của lãnh đạo nhà trường để vận dụng cho phù hợp. Vì vậy, khi thực hiện sẽ gặp những khó khăn khác nhau, rất mong được sự tham gia đóng góp ý kiến của các cấp lãnh đạo, trao đổi kinh nghiệm của các đồng nghiệp để sáng kiến của tôi được hoàn thiện hơn, có hiệu quả cao hơn khi thực hiện.

Xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình: Chương trình đào tạo quản lý trường học, Học viện quản lý Sanio, Nhật Bản
2. Tài liệu bồi dưỡng công chức, viên chức quản lý trường mầm non, phổ thông thành phố Hà Nội.
3. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông
4. Luật giáo dục, 2005
5. Báo thông tấn xã Việt Nam
6. Tạp chí giáo dục.
7. Ban Chấp hành Trung ương (2013). Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

LỜI CAM ĐOAN**XÁC NHẬN CỦA
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

Tôi xin cam đoan công trình nghiên cứu trong sáng kiến kinh nghiệm này là của riêng tôi, không sao chép từ bất cứ tài liệu nào khác.

Tác giả

Hoàng Ánh Phương

Một số hình ảnh về các giờ dạy minh họa và họp tổ SHCM











